TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/DS-ST
Ngày 11 – 02 - 2020
"V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ, TỈNH KIÊN GIANG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Mộng Thúy

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Ông Ngyễn Chí Đạt

2. Bà Chung Kim Sang

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Tú - Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Ngày 11 tháng 02 năm 2020 tại phòng xử án của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 03/2020/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2020/QĐXX-ST ngày 03 tháng 02 năm 2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Nguyễn Thị O,** sinh năm: 1978 (có mặt).

Địa chỉ: 18 phường A, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Bà Hồ Kim Th,** sinh năm: 1968 (có mặt).

Địa chỉ: 242 phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

3. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: **Ông Nguyễn Thanh T**, sinh năm: 1968 (vắng mặt).

Địa chỉ: 242 phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang.

Ông Nguyễn Thanh T ủy quyền cho bà Hồ Kim Th theo văn bản ủy quyền ngày 15/01/2020.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O trình bày: Bà O và bà Hồ Kim Th có mối quan hệ quen biết nhau nên trong

khoảng thời gian tháng 4/2018 âm lịch bà Th có làm giấy tờ cho con đi nước ngoài nhờ bà O vay dùm số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), lãi suất 5%/tháng. Mục đích vay để gởi vào Ngân hàng lo thủ tục phỏng vấn cho con của bà Th và hứa trong vòng 5 tháng sẽ trả lại. Sau một thời gian vay tiền thì bà Th có làm biên nhận nợ cho bà O xác nhận số tiền nợ và lãi suất như hai bên đã thỏa thuận. Trong thời gian vay bà O đã nhận tiền lãi do bà Th trả số tiền là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng). Ngày 02/7/2019 bà O làm đơn khởi kiện yêu cầu bà Th thanh toán tiền vốn vay và lãi suất theo quy định pháp luật. Bà O yêu cầu bà thanh toán một lần tổng số tiền vốn và lãi.

- Bị đơn là bà Hồ Kim Th trình bày: Bà Th thừa nhận có mượn tiền của bà O với số tiền gốc là 100.000.000đ (một trăm triệu đồng). Bà có ký biên nhận vay cho bà O sau một thời gian mượn tiền. Bà Th đồng ý trả tiền vốn vay theo yêu cầu bà O còn tiền lãi bà đã trả cho bà O 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng) nhưng không làm biên nhận hay giấy tờ gì. Do đó, đối với số tiền lãi bà đồng ý trả theo quy định pháp luật nhưng khấu trừ tiền lãi mà bà Th đã trả cho bà O. Bà Th xin trả dần mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) số tiền nợ bà O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O khởi kiện bị đơn là Hồ Kim Th có địa chỉ tại số 242 phường V, thành phố R, tỉnh Kiên Giang và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thanh T cùng địa chỉ nêu trên yêu cầu trả số tiền vay. Nên xác định đây là tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá.

[2]- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- bà Nguyễn Thị O: Giữa bà Nguyễn Thị O với bị đơn bà Hồ Kim Th thống nhất lời khai: Bà Th có vay bà O số tiền 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), sau khi vay một thời gian hai bên lập biên nhận vay bà Th ký tên vào biên nhận. Thỏa thuận lãi suất vay là 5%/tháng. Bà Th thừa nhận việc vay mượn nợ và đồng ý trả số nợ vay vốn là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng). Căn cứ quy định pháp luật tại Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015 việc vay mượn tiền giữa bà O với bà Th đủ các điều kiện để giao dịch có hiệu lực, bà Th là người có năng lực hành vi dân sự đầy đủ nên phải chịu trách nhiệm đối với giao dịch mà bà xác lập. Căn cứ Điều 463; Điều 465 Bộ luật dân sự 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản và nghĩa vụ của bên vay cần buộc bà Th trả cho bà O số tiền vay 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) là phù hợp.

[3]- Xét yêu cầu tính lãi suất vay: Bà Th và bà O đều xác định khi vay có thỏa thuận lãi suất 5% và tại phiên tòa yêu cầu tính lãi suất theo quy định pháp luật. Các bên xác định khi vay có thỏa thuận lãi suất, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giao dịch giữa các bên nên cần tiếp tục buộc thực hiện theo thỏa thuận là phù hợp. Tuy nhiên, lãi suất vay thỏa thuận 5%/tháng vượt mức lãi suất quy định nên cần thiết điều chỉnh lãi suất vay phù hợp quy định pháp luật để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các bên. Căn cứ khoản 4 Điều 466, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu tính lãi suất của bà O. Lãi suất được tính như sau:

[(Tiền vay 100.000.000 đồng x lãi suất 1,66%/tháng (20%/năm) x 20 tháng 11 ngày (kể từ ngày vay ngày 17/4/2018 âm lịch nhằm ngày 31/5/2018 đến ngày xét xử 11/02/2020)] = 33.808.000 đồng (ba mươi ba triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

Khấu trừ số tiền lãi bà O đã nhận của bà Th là 33.000.000 đồng (ba mươi ba triệu đồng), số tiền lãi còn phải thanh toán là 808.000 đồng (tám trăm lẻ tám ngàn đồng). Đối với lời khai cùa bà Th đã trả cho bà O là 53.000.000 đồng (năm mươi ba triệu đồng) nhưng không cung cấp chứng cứ gì chứng minh nên Tòa án không có cơ sở xem xét để chấp nhận.

Như vậy, tổng số tiền vốn và tiền lãi buộc bà Th phải trả cho bà O là: (tiền vốn vay 100.000.000 đồng + tiền lãi còn lại 808.000 đồng) = 100.808.000 đồng (một trăm triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

[4]- Đối với ông Nguyễn Thanh T là chồng của Hồ Kim Th: Bà O chỉ khởi kiện yêu cầu bà Th thực hiện nghĩa vụ trả nợ và bà Th cũng thừa nhận nghĩa vụ. Do đó Hội đồng xem xét các quyền nghĩa vụ khác của ông T trong vụ kiện.

[5] Đối với yêu cầu thanh toán nợ: Bà O yêu cầu bà Th thanh toán số tiền vay và lãi trong 01 lần, còn bà Th xin trả dần hàng tháng. Xét các bên không thống nhất với nhau về phương thức thanh toán nợ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở ghi nhận. Mặt khác, yêu cầu này không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo hướng dẫn tại mục 1 Phần III Thông tư liên tịch số: 01/TTLT ngày 19/6/1997 của TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC hướng dẫn việc xét xử và thi hành án. Khi bản án có hiệu lực pháp luật các đương sự có quyền làm đơn gởi Chi cục thi hành án có thẩm quyền để xem xét giải quyết.

[6]-Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26; điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Do yêu cầu khởi kiện của bà O được chấp nhận nên bà Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật là: (100.808.000 đồng x 5%) = 5.040.000 đồng (năm triệu không

trăm bốn mươi ngàn đồng). Bà O được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007421 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 91; Điều 93; khoản 1 Điều 147; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 117; Điều 357; Điều 463; Điều 465; khoản 4 Điều 466; khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26; điểm d mục 1.3 phần II Danh mục án phí của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn- bà Nguyễn Thị O về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn- bà Hồ Kim Th, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan-ông Nguyễn Thanh Tg. Buộc bà Th trả cho bà O tổng số tiền vay vốn và lãi là 100.808.000 đồng (một trăm triệu tám trăm lẻ tám ngàn đồng).

Kể từ ngày bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Th không thực hiện nghĩa vụ thì còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. ***Về án phí dân sự sơ thẩm:*** Bà Th phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật là: (100.808.000 đồng x 5%) = 5.040.000 đồng (năm triệu không trăm bốn mươi ngàn đồng). Bà O được hoàn lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.300.000 đồng (ba triệu ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí số: 0007421 ngày 18/9/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, Kiên Giang.

3. ***Quyền kháng cáo***: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 14/02/2020). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

*** *Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh Kiên Giang;
- VKS Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THADS Tp.Rạch Giá;
- Lưu./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Trần Mộng Thúy